



yě niú
野牛

noun · bison; wild ox

Example Sentences

Cǎo yuán shàng yǒu xǔ duō yě niú
草原上许多野牛。

There are many bison on the prairie.

Yě niú bēn pǎo shí yáng qǐ yī piàn chén tǔ
野牛奔跑时扬起一片尘土。

When the bison run, they kick up a cloud of dust.

Trace each character, then write the word on your own.

野	野	野	野	野	野	野	野	野	野	野
野	野	野								
牛	牛	牛	牛	牛	牛	牛				